

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày: 03 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hoàn- Hưu trí phường Đồng phú, Đồng Hới, Quảng Bình

Ông Mai Văn Ngọc – Công tác tại Hội Nông dân tỉnh Quảng Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Võ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2017/TLST-HS ngày 12/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-HS ngày 09/02/2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Lê Quốc V; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 15/5/1957 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố A, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đoàn thể: Đảng viên; con ông: Lê Chí C (chết); con bà: Trần Thị H (thương binh-chết); vợ: Hồ Thị L, sinh năm 1957 (Hưu trí); con: có 03 người con, lớn nhất 36 tuổi, nhỏ nhất 31 tuổi; anh chị em ruột: có 05 người, V là con thứ hai trong gia đình - là bệnh binh.

Quá trình bản thân: Sinh ra và lớn lên ở T, Quảng Bình, từ tháng 5/1975 đến tháng 12/1989 tham gia vào lực lượng Quân đội tại chiến trường Cẩm Pu Chia, từ năm 1990 đến năm 1991 cán bộ kinh doanh của Xí nghiệp B, từ năm 1991 đến năm 1994 làm công nhân tại Nhà Máy thuốc lá Q, từ năm 1995 đến năm 2009 mở cơ sở sản xuất đá xây dựng tại huyện N, tỉnh Quảng Bình, từ tháng 12 năm 2009 đến nay thành lập và làm giám đốc Doanh nghiệp tư nhân T có trụ sở đóng tại tổ dân phố A, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 02/02/2016, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình ra Quyết định khởi tố bị can về tội "trốn thuế", ngày 30/9/2016 bị khởi tố bổ sung về tội mua bán trái phép hóa đơn.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt

2. Bị cáo Lê Thị Thanh H; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 20/12/1986, tại thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố A, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

Nghề nghiệp: Kế toán; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Lê Quốc V, sinh năm 1957 (Là bị can đang bị khởi tố trong vụ án); con bà: Hồ Thị L, sinh năm 1957 (Hưu trí) hiện ông bà đều trú tại tổ dân phố A, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; chồng: Phan Anh T, sinh năm 1982, lao động tự do, hiện trú tại xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; con: có 01 người con, sinh năm 2009; anh chị em ruột: có 03 người, H là con út trong gia đình.

Quá trình bản thân: Sinh ra và lớn lên ở với bố mẹ tại H, tỉnh Quảng Bình, từ năm 2005 đến năm 2007 học tại trường Trung cấp kinh tế Quảng Bình, từ năm 2008 đến năm 2009 làm nội trợ, năm 2010 đến năm 2012 làm kế toán thuế cho một số công ty tại thành phố H tỉnh Quảng Bình, từ năm 2013 đến nay làm kế toán tại Doanh nghiệp tư nhân T có trụ sở đóng tại tổ dân phố A, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 02/02/2016 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình ra Quyết định khởi tố bị can về tội "trốn thuế", ngày 30/9/2016 bị khởi tố bổ sung về tội mua bán trái phép hóa đơn.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt

- *Người có quyền lợi liên, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Lê Quốc H - Địa chỉ: TDP A, phường S, H, Quảng Bình. Vắng mặt

2. Nguyễn Thị Thu H - Địa chỉ: TDP A, phường S, H, Quảng Bình. Vắng mặt

3. Công ty trách nhiệm hữu hạn du lịch vận tải đầu tư và xây dựng tổng hợp 5 TL, địa chỉ: Số 86, ngõ 210 phố C, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

4. Công ty cổ phần dịch vụ LA, MST 0105709717, địa chỉ: Số 8 tổ 38, phường H, quận G, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

5. Công ty TNHH một thành viên thương mại và lắp đặt BM, MST 0306382349, địa chỉ: Số 146 H, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

6. Công ty TNHH thương mại và đầu tư ĐT, MST 0310508548, địa chỉ: Số 115 V, phường 17, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt
7. Công ty TNHH dịch vụ thương mại xây dựng TL, MST 0311754793, địa chỉ: 158/1 X, phường 21, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt
8. Công ty cổ phần xây dựng MPSG, MST 0311781437, địa chỉ: Số 92/34 X, phường 21, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt
9. Công ty TNHH tư vấn thiết kế KG, MST0309043979, địa chỉ: Số 86/4 X, phường 21, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt
10. Công ty TNHH xây dựng công nghệ HN, MST 030312596; địa chỉ: Số 159A D, tổ 1, khu phố 5, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt
11. Công ty TNHH Commerce AD, MST 0312174347; địa chỉ: Số 86/4 X, phường 21, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt
12. Công ty TNHH NH, địa chỉ: Số 134 đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
13. Công ty TNHH AS, địa chỉ: TDP 6, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt
14. Công ty TNHH VTTM LN, địa chỉ số 233 đường V, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
15. Công ty TNHH NL, địa chỉ số 16 đường T, phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
16. Công ty TNHH TT, địa chỉ: Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
17. Công ty TNHH XDTM tổng hợp F, địa chỉ: phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
18. Công ty TNHH HHT, địa chỉ: Thôn 6, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
19. Công ty TNHH xây dựng TV, địa chỉ số 36 đường C, phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt
20. Công ty TNHH xây dựng và tư vấn TM, địa chỉ: Đường K, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
21. Công ty TNHH LP, địa chỉ số 27 Y, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng. Vắng mặt
22. Công ty cổ phần xây dựng và môi trường TP, địa chỉ: Tiểu khu T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
23. Công ty TNHH THT, địa chỉ số 5 Đường D, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
24. Công ty TNHH ĐT, địa chỉ: TDP T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

25. Doanh nghiệp tư nhân MHN, địa chỉ: TDP4 phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
26. Công ty TNHH XD công nghiệp E1, địa chỉ: Số 336 đường Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
27. Công ty TNHH thương mại F1, địa chỉ: Số 14A đường K, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
28. Công ty TNHH BT, địa chỉ: TDP7 phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
29. Công ty TNHH ĐHX, địa chỉ: TDP6, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
30. Công ty TNHH XD TPL, địa chỉ: TDP T, Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
31. Công ty TNHH đầu tư và xây dựng HM, địa chỉ: Số 34 T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
32. Công ty CP xây dựng MA, địa chỉ: Số 50 đường C, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
33. Công ty TNHH XD và ĐT VĐ, địa chỉ: Đường T, TK H, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
34. Công ty TNHH TVKS&XD NH, địa chỉ: Số 10 đường A, phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
35. Công ty TNHH TVXD TQ, địa chỉ: TDP T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
36. Công ty TNHH TMDV HP, địa chỉ: Đường C, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
37. Công ty CP khoáng sản và xây dựng ĐH, địa chỉ: TDP7, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt
38. Công ty TNHH XD ĐL, địa chỉ: TDP2, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt
- 39 Công ty CP TV &ĐTXD AB, địa chỉ: 95 L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
40. Công ty TNHH XD HP, địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
41. Công ty TNHH XDTH TĐ, địa chỉ thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Quảng Bình. Có mặt
42. Công ty TNHH DVTM VG, địa chỉ thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
43. Công ty TNHH XD&TM ĐT, địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện N, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

44. Công ty TNHH XDTH TL, địa chỉ: Thôn 4 xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
45. Công ty CPSX và nhập khẩu NHT, địa chỉ: Mỏ T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
46. Chi nhánh Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản than ĐB - Xí nghiệp khai thác đá B. Vắng mặt
47. Công ty TNHH XDTH MH, địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
48. Công ty TNHH TT, địa chỉ: Xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt
49. Công ty TNHH XD và TV Q2, địa chỉ: TK1 TT L, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
50. Công ty TNHH MTV QH, địa chỉ thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
51. Công ty TNHH XDTH TT, địa chỉ: Phường L, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
52. Công ty TNHH XDTH QT, địa chỉ: Số 93 L, Khu phố 1, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
53. Công ty CP C1.5, địa chỉ: Thôn K, xã X, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
54. Công ty TNHH XDTH HG, địa chỉ: Chòm 3 K, X, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
55. Công ty CP AP, địa chỉ thôn K, xã X, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
56. Công ty TNHH VT&TM QH, địa chỉ: P, T, huyện , tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
57. Công ty TNHH VTTM AA, địa chỉ thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
58. Tổng Công ty khoáng sản và thương mại HT, địa chỉ: Số 2 đường Q, phường P, thành phố T, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt
59. Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HT, địa chỉ: Khu 3, thị xã A, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt
60. DNTN TH, địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường T, thị xã A, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt
61. Công ty TNHH TM HHHT, địa chỉ: tổ dân phố 2, phường T, thị xã A, Hà Tĩnh. Vắng mặt
62. Công ty TNHH HD, địa chỉ: Tiểu khu 3, khu Phố L, phường T, thị xã A, Hà Tĩnh. Vắng mặt.
63. Công ty TNHH SH, địa chỉ: TDP2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

64. Công ty cổ phần phát triển công nghiệp và xây lắp HT, địa chỉ: Số 162, đường T, phường T, thành phố T, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt;
65. Công ty CP tư vấn xây dựng VTHT, địa chỉ: Số 17, ngõ 270 đường C, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt
66. Công ty TNHH M-T VN, địa chỉ số 36 C, phường D, quận Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt
67. Công ty TNHH TM và DV VT T M, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt
68. Công ty CP Hùng G H, địa chỉ: Khối 12, thị trấn G, huyện L, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt
69. Công ty TNHH Thương mại Lâm sản H A, địa chỉ: Đường M, khối 19, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt
70. Công ty cổ phần xây dựng M Đ, địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt
71. Công ty TNHH TMXD H T, địa chỉ: TDP10, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt
72. Công ty TNHH VT TM T O, địa chỉ: Xóm N, phường T, TX Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
73. Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải N L, địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
74. Công ty TNHH xây dựng V T, địa chỉ số 02 đường H, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
75. Công ty TNHH vận tải NM, địa chỉ thôn B, phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
76. Doanh nghiệp tư nhân HC, địa chỉ: Thị Trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
77. Công ty TNHH tư vấn xây dựng hạ tầng P N, địa chỉ xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
78. Công ty TNHH H H, địa chỉ: TDP1 phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt
79. Công ty TNHH XD và ĐT H N, địa chỉ: Số 12 đường T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
80. Công ty TNHH P L, địa chỉ: Số 294B đường K, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
81. Công ty TNHH thiết kế XD, địa chỉ: TDP2 phường L thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
82. Công ty TNHH XD &TM T L, địa chỉ: Thôn 11 xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Doanh nghiệp tư nhân (DNTN) T, mã số thuế (MST) 3100287640 được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tư nhân ngày 12 tháng 12 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 01 tháng 10 năm 2012, trụ sở chính tại tổ dân phố A, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, do ông Lê Quốc V làm giám đốc. Trong quá trình hoạt động kinh doanh, từ năm 2013 đến năm 2015 DNTN T đã mua vật liệu xây dựng như cát, đá, đất, thuê xe ô tô, máy móc thi công xây dựng, thuê nhân công nhân rồi để cung cấp cho các công ty trong và ngoài tỉnh. Do những người bán vật liệu xây dựng, cho thuê xe, thiết bị máy móc, nhân công nhân rồi không có hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) đề xuất cho DNTN T nên Lê Quốc V đã chỉ đạo Lê Thị Thanh H kế toán DNTN T đồng thời cũng là con đẻ của Lê Quốc V mua hóa đơn GTGT không (hóa đơn không có hàng hóa dịch vụ kèm theo) để kê khai thuế GTGT đầu vào nhằm mục đích trốn thuế cũng như xuất bán hóa đơn không nhằm thu lợi bất chính với số lượng lớn. Cụ thể:

* Hành vi trốn thuế:

Từ năm 2013 đến 2015, Lê Thị Thanh H đã mua 401 hóa đơn GTGT không của 13 Công ty tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh với tổng giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn 296.479.490.230 đồng, trong đó giá trị hàng hóa, dịch vụ 269.526.809.251 đồng, tiền thuế 26.952.680.979 đồng. Số tiền chi mua hóa đơn không Lê Quốc V đã chi trả cho các công ty bán hóa đơn là 18.866.876.668 đồng (bằng 7% giá trị hàng hóa trước thuế) trong đó chi trả qua tài khoản cá nhân số 040010227838 của Lê Thị Thanh H đặt tại Ngân hàng Sài Gòn Thương tín là 14.766.870.000 đồng, số còn lại nộp tiền mặt nhưng không có chứng từ. Cụ thể:

Năm 2013, bị can Lê Thị Thanh H có biết và nhờ một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch và địa chỉ) ở thành phố Hà Nội để hỏi mua hóa đơn GTGT không. Sau khi thống nhất giá mua, bán hóa đơn không là 7% giá trị hàng hóa trước thuế ghi trên hóa đơn, Lê Thị Thanh H đã lập các thông tin gồm tên, mã số thuế, địa chỉ của DNTN T, số lượng, giá trị thanh toán hàng hóa, dịch vụ không gửi cho ông T để lập hóa đơn. Sau khi có hóa đơn, ông T gửi bằng đường bưu điện hoặc bằng đường xe khách cho Lê Thị Thanh H và H đã thanh toán tiền mua hóa đơn cho ông T từ số tài khoản cá nhân của Lê Thị Thanh H đến các số tài khoản khác nhau do ông T yêu cầu. Từ năm 2013 đến năm 2015, thông qua ông T, Lê Thị Thanh H đã mua 91 hóa đơn GTGT không của 5 công ty có địa chỉ tại thành phố Hà Nội với tổng giá trị thanh toán hàng hóa, dịch vụ ghi trên

hóa đơn không là 50.685.834.193 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 46.078.031.089 đồng, tiền thuế GTGT 4.607.803.104 đồng, gồm các đơn vị sau:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) du lịch vận tải đầu tư và xây dựng tổng hợp TL, mã số thuế (MST) 0101452468, địa chỉ: Số 86, ngõ 210 phố C, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội, gồm 41 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 23.195.203.472 đồng, trong đó tiền hàng hóa, dịch vụ 21.086.458.615 đồng, tiền thuế GTGT 2.108.654.857 đồng.

2. Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ P K, MST 0101266084, địa chỉ: Số 64 T, phường D, quận G, thành phố Hà Nội gồm 24 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 13.639.942.195 đồng, trong đó tiền hàng hóa, dịch vụ 12.399.947.450 đồng, tiền thuế GTGT 1.239.944.745 đồng.

3. Công ty cổ phần thương mại và hợp tác quốc tế L, MST 0104191334, địa chỉ: Số 109, ngõ 252 S, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội gồm 06 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 2.310.000.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa, dịch vụ 2.100.000.000 đồng, tiền thuế GTGT 210.000.000 đồng.

4. Công ty cổ phần dịch vụ L A, MST 0105709717, địa chỉ: Số 8 tổ 38, phường H, quận G, thành phố Hà Nội gồm 12 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 5.692.506.906 đồng, trong đó tiền hàng hóa, dịch vụ 5.175.006.278 đồng, tiền thuế GTGT 517.500.628 đồng.

5. Công ty cổ phần đầu tư phát triển và thương mại V H V N, MST 0106026304, địa chỉ: Số 7, ngõ 225, đường C, phường M, quận M, thành phố Hà Nội gồm 11 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 5.848.121.621 đồng, trong đó tiền hàng hóa, dịch vụ 5.316.528.746 đồng, tiền thuế GTGT 531.592.874 đồng.

Vào khoảng tháng 4 năm 2013, Lê Thị Thanh H vào thành phố Hồ Chí Minh gặp và biết một người đàn ông giới thiệu tên H người thành phố Đà Nẵng làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng không rõ lai lịch và Lê Thị Thanh H đã nhờ ông H mua hóa đơn GTGT không. Sau khi thống nhất giá mua bán hóa đơn không là 7% giá trị hàng hóa trước thuế ghi trên hóa đơn, Lê Thị Thanh H đã lập các thông tin gồm tên, mã số thuế, địa chỉ của DNTN T, số lượng, giá trị thanh toán hàng hóa, dịch vụ không gửi cho ông H để lập hóa đơn. Sau khi có hóa đơn, ông H đã gửi hóa đơn không cho Lê Thị Thanh H qua đường Bưu điện hoặc bằng xe khách. Tổng cộng từ năm 2013 đến 2015, thông qua ông H, Lê Thị Thanh H đã mua 310 hóa đơn GTGT không của 8 công ty tại thành phố Hồ Chí Minh với tổng giá trị thanh toán hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn không là 245.793.656.037 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 223.448.778.162 đồng, tiền thuế GTGT 22.344.877.875 đồng, gồm các đơn vị sau:

1. Công ty TNHH xây dựng Sài Gòn P T Đ, MST 0312168569, địa chỉ: Số 124/35 T, phường 21, quận T, thành phố Hồ Chí Minh gồm 140 hóa đơn

GTGT với tổng giá trị thanh toán 89.779.167.938 đồng, trong đó tiền hàng hóa, dịch vụ 81.617.425.345, tiền thuế GTGT 8.161.742.593 đồng.

2. Công ty TNHH một thành viên thương mại và lắp đặt BM, MST 0306382349, địa chỉ: Số 146 H, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh gồm 72 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 79.693.144.401 đồng, trong đó tiền hàng hóa, dịch vụ 72.448.313.092 đồng, tiền thuế GTGT 7.244.831.309 đồng.

3. Công ty TNHH thương mại và đầu tư ĐT, MST 0310508548, địa chỉ: Số 115 V, phường 17, quận T, thành phố Hồ Chí Minh gồm 25 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 41.195.737.699 đồng, trong đó tiền hàng hóa, dịch vụ 37.450.670.635 đồng, tiền thuế GTGT 3.745.067.064 đồng.

4. Công ty TNHH dịch vụ thương mại xây dựng TL, MST 0311754793, địa chỉ: 158/1 X, phường 21, quận T, thành phố Hồ Chí Minh gồm 17 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 7.538.577.300 đồng, trong đó tiền hàng hóa, dịch vụ 6.853.252.091 đồng, tiền thuế GTGT 685.325.209 đồng.

5. Công ty cổ phần xây dựng MPSG, MST 0311781437, địa chỉ: Số 92/34 X, phường 21, quận T, thành phố Hồ Chí Minh gồm 11 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 8.189.397.999 đồng, trong đó tiền hàng hóa, dịch vụ 7.444.907.272 đồng, tiền thuế GTGT 744.490.727 đồng.

6. Công ty TNHH tư vấn thiết kế KG, MST 0309043979, địa chỉ: Số 86/4 X, phường 21, quận T, thành phố Hồ Chí Minh gồm 32 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 13.994.348.200 đồng, trong đó tiền hàng hóa, dịch vụ 12.722.134.727 đồng, tiền thuế GTGT 1.272.213.473 đồng.

7. Công ty TNHH xây dựng công nghệ HN, MST 030312596 địa chỉ: Số 159A H, tổ 1, khu phố 5, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh gồm 06 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 3.955.611.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa, dịch vụ 3.596.010.000 đồng, tiền thuế GTGT 359.601.000 đồng.

8. Công ty TNHH Commerce AD, MST 0312174347, địa chỉ: Số 86/4 X, phường 21, quận T, thành phố Hồ Chí Minh gồm 05 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 1.447.671.500 đồng, trong đó tiền hàng hóa, dịch vụ 1.316.065.000 đồng, tiền thuế GTGT 131.606.500 đồng.

Để hợp thức hóa việc mua hóa đơn không nói trên, Lê Quốc V đã ký giấy ủy nhiệm chi của DNTN T để Lê Thị Thanh H gửi cho bên bán hóa đơn làm thủ tục nộp tiền vào tài khoản của DNTN T và chuyển tiền từ tài khoản của DNTN T đến tài khoản của các công ty xuất hóa đơn không.

Trong quá trình kinh doanh, Lê Quốc V làm giám đốc Công ty đã chỉ đạo kế toán Lê Thị Thanh H sử dụng 401 hóa đơn GTGT không nêu trên để kê khai thuế GTGT hàng hóa dịch vụ mua vào tại chi cục thuế nhằm khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa dịch vụ bán ra cho 158 Công ty trong và ngoài tỉnh với

tổng giá trị thanh toán 245.521.167.530 đồng, trong đó giá trị hàng hóa, dịch vụ 223.201.171.532 đồng, tiền thuế 22.319.995.818 đồng nhằm mục đích trốn thuế.

Tại bản kết luận giám định số 1689/KL-GĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017, của Cục Thuế Quảng Bình kết luận: Doanh nghiệp tư nhân T đã trốn thuế với số tiền 20.974.159.493 đồng, trong đó trốn thuế GTGT 19.242.666.437 đồng, trốn thuế thu nhập doanh nghiệp 1.731.493.056 đồng. (Bút lục: 237 đến 299).

* Hành vi mua bán hóa đơn:

Trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2015, ngoài những hóa đơn DNTN T đã xuất bán có hàng hóa dịch vụ kèm theo, Lê Quốc V và Lê Thị Thanh H đã xuất bán 689 hóa đơn GTGT không (không có hàng hóa dịch vụ kèm theo) cho 113 doanh nghiệp.

1. Công ty TNHH N H, MST 3100491712, địa chỉ: Số 134 đường T, phường P, thành phố H, gồm 03 hóa đơn GTGT với giá trị thanh toán 1.329.300.000 đồng, trong đó bán hàng hóa, dịch vụ 1.208.454.545 đồng, tiền thuế GTGT 120.845.455 đồng.

Ngày 31/8/2016, Công ty TNHH N H đã lập tờ khai bổ sung, điều chỉnh tăng số thuế phải nộp đối với 03 hóa đơn GTGT không nói trên và nộp tiền vào ngân sách Nhà nước 190.146.533 đồng. Trong đó tăng thuế GTGT số tiền 120.845.455 đồng, tiền chậm nộp 69.301.098 đồng.

2 Công ty TNHH A S MST 3100317221, địa chỉ: TDP6, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình gồm 16 hóa đơn GTGT với giá trị thanh toán 3.956.938.400 đồng, trong đó tiền hàng hóa, dịch vụ 3.597.216.727 đồng, tiền thuế GTGT 359.721.673 đồng.

Ngày 31/8/2016, Công ty TNHH AS đã lập tờ khai bổ sung, điều chỉnh tăng số thuế phải nộp đối với 16 hóa đơn GTGT không nói trên là 359.729.673 đồng và nộp tiền vào ngân sách Nhà nước 290.076.079 đồng. Trong đó tăng thuế GTGT số tiền 252.855.717 đồng, tiền chậm nộp 37.220.362 đồng, và chuyển thuế GTGT được khấu trừ chuyển kỳ sau 106.873.956 đồng.

3. Công ty TNHH VTTM LN, MST 3100378506, địa chỉ số 233 đường V, phường Đ, thị xã Đ gồm 08 hóa đơn GTGT với giá trị thanh toán 7.689.896.000 đồng, trong đó bán hàng hóa, dịch vụ 6.990.814.546 đồng, tiền thuế GTGT 699.081.454 đồng.

Trong 08 hóa đơn GTGT không nói trên, Công ty TNHH VT&TM LN chỉ sử dụng hóa đơn số 1362 ngày 07/2/2014 để kê khai thuế GTGT đầu vào trong tháng 4 năm 2014, các hóa đơn khác công ty không sử dụng kê khai thuế GTGT đầu vào. Ngày 19/11/2014, Công ty TNHH VT&TM LN lập tờ khai bổ sung, điều chỉnh tăng số thuế phải nộp đối với hóa đơn GTGT trên là 50.008.000 đồng.

4. Công ty TNHH N L, MST 3100359422, địa số 16 đường T, phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình gồm 07 hóa đơn với tổng giá trị hàng hóa thanh toán ghi trên hóa đơn là 1.834.050.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 1.667.318.818 đồng, tiền thuế GTGT 166.731.819 đồng.

Ngày 06/9/2016, Công ty TNHH N L đã lập tờ khai bổ sung, điều chỉnh tăng số thuế phải nộp đối với 07 hóa đơn GTGT nói trên và nộp tiền vào ngân sách Nhà nước với số tiền 279.836.388 đồng, trong đó tiền thuế GTGT 166.731.819 đồng, tiền nộp chậm 113.104.569 đồng

5. Công ty TNHH T T, MST 3100294937, địa chỉ: Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình gồm 03 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 866.794.500 đồng, trong đó tiền bán hàng 787.995.000 đồng, tiền thuế GTGT 78.799.500 đồng.

Ngày 19/9/2014 và ngày 18/11/2014, Công ty TNHH T T, đã lập tờ khai bổ sung, điều chỉnh tăng số thuế phải nộp đối với 03 hóa đơn GTGT nói trên và tăng số thuế phải nộp 78.799.500 đồng, tiền nộp chậm 16.170.075 đồng.

6. Công ty TNHH XDTM tổng hợp F, MST 3100215312, địa chỉ: phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình gồm 86 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán là 1.905.751.751 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 1.732.501.590 đồng, tiền thuế GTGT 173.250.161 đồng.

Ngày 16/5/2016 Công ty TNHH XD&TM F đã lập tờ khai bổ sung, điều chỉnh tăng số thuế phải nộp đối với 85 hóa đơn GTGT làm tăng số thuế GTGT phải nộp 161.365.614 đồng, ngày 01/6/2016 Cục thuế Quảng Bình tiến hành thanh tra thuế tại công ty và loại hóa đơn số 249 ngày 31/7/2014 giảm thuế GTGT đầu vào là 13.600.000 đồng do sử dụng hóa đơn của DNTN T xuất không phục vụ sản xuất kinh doanh. Tổng số thuế GTGT đầu vào giảm do Công ty TNHH XD&TM F sử dụng hóa đơn của DNTN T là 174.981.070 đồng.

7. Công ty TNHH H H T, MST 3100265936, địa chỉ: Thôn 6, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình gồm 34 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán là 8.625.741.736 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 7.841.581.622 đồng, tiền thuế GTGT 784.160.114 đồng.

Ngày 30/12/2016, Công ty TNHH H H T đã lập tờ khai bổ sung, điều chỉnh tăng số thuế phải nộp đối với 34 hóa đơn GTGT không nói trên và nộp tiền vào ngân sách Nhà nước với số tiền 1.146.795.846 đồng, trong đó thuế GTGT 784.160.114 đồng, tiền nộp chậm 362.653.732 đồng.

8. Công ty TNHH xây dựng T V, MST 3100379147, địa chỉ số 36 đường C, phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Bình gồm 43 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán là 1.899.656.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 1.726.960.000 đồng, tiền thuế GTGT 172.696.000 đồng.

Ngày 04/1/2017, Công ty TNHH xây dựng T V đã lập tờ khai điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào đối với các hóa đơn trên và nộp tiền thuế GTGT vào ngân sách Nhà nước với số tiền GTGT 172.696.000 đồng.

9. Công ty TNHH xây dựng và tư vấn T M, MST 3100195069, địa chỉ: Đường K, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình gồm 02 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán là 1.525.000.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 1.386.363.636 đồng, tiền thuế GTGT 138.636.364 đồng.

Ngày 18/8/2016, Công ty TNHH xây dựng và tư vấn T M đã lập tờ khai điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào đối với các hóa đơn trên và nộp tiền thuế GTGT vào ngân sách Nhà nước với số tiền 138.636.364 đồng, tiền chậm nộp 69.456.818 đồng.

10. Công ty TNHH L P, MST 3100405781, địa chỉ số 27 Y, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình gồm 25 hóa đơn với tổng giá trị thanh toán là 6.800.251.867 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 6.182.047.153 tiền thuế GTGT 618.204.714 đồng.

Ngày 27,28,29 tháng 8 năm 2016, Công ty TNHH L P đã lập tờ khai điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào đối với các hóa đơn trên và nộp tiền thuế GTGT vào ngân sách nhà nước với số tiền 618.204.714 đồng.

11. Công ty cổ phần xây dựng và môi trường TP, MST 3100316700, địa chỉ: Tiểu khu T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Bình gồm 05 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán là 3.145.521.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 2.859.564.545 đồng, tiền thuế GTGT 285.956.455 đồng.

12. Công ty TNHH T H T, MST 3100324483, địa chỉ số 5 Đường D, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình gồm 04 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn là 2.219.976 đồng, trong đó tiền bán hàng 2.018.160.000 đồng, tiền thuế GTGT 201.816.000 đồng.

13. Công ty TNHH Đ T, MST 3100488065, địa chỉ: TDP T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình gồm 04 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn là 79.442.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 72.220.000 đồng, tiền thuế GTGT 7.222.000 đồng.

14. Doanh nghiệp tư nhân M H N, MST 3100751460, địa chỉ: TDP4 phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình gồm 06 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn là 110.000.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 100.000.000 đồng, tiền thuế GTGT 10.000.000 đồng.

15. Công ty TNHH XD công nghiệp E1, MST 3100297550, địa chỉ: Số 336 đường Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình gồm 05 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn là 456.825.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 415.294.750 đồng, tiền thuế GTGT 41.530.250 đồng.

16. Công ty TNHH thương mại F1, MST 3100320513, địa chỉ: Số 14A đường K, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình gồm 03 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn là 55.000.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 50.000.000 đồng, tiền thuế GTGT 5.000.000 đồng.

17. Công ty TNHH B T, MST 3100409930, địa chỉ: TDP7 phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình gồm 01 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn là 15.741.500 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 14.062.000 đồng, tiền thuế GTGT 1.406.500 đồng.

18. Công ty TNHH Đ H Xa, MST 3100482627, địa chỉ: TDP6, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình gồm 01 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn là 19.800.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 18.000.000 đồng, tiền thuế GTGT 1.800.000 đồng.

19. Công ty TNHH XD TPL, MST 3101000107, địa chỉ: TDP T, Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình 01 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn là 19.800.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 18.000.000 đồng, tiền thuế 1.800.000 đồng.

20. Công ty TNHH đầu tư và xây dựng H M, MST 3100422191, địa chỉ: Số 34 đường T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình gồm 01 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn là 11.760.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 10.690.909 đồng, tiền thuế GTGT 1.069.909 đồng.

21. Công ty CP xây dựng M A, MST 3100961355 địa chỉ: Số 50 đường C, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình gồm 03 hóa đơn, với tổng giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn là 41.500.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 37.727.273 đồng, tiền thuế GTGT 3.772.727 đồng.

22. Công ty TNHH XD và ĐT VĐ, MST 0104176223, địa chỉ: Đường T, TK H, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Bình gồm 02 hóa đơn, với tổng giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn là 32.780.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 29.800.000 đồng, tiền thuế GTGT 2.980.000 đồng.

23. Công ty TNHH TVKS&XD N H, MST 3100980407, địa chỉ: Số 10 đường A, phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Bình gồm 01 hóa đơn, với tổng giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn là 40.000.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 36.363.637 đồng, tiền thuế GTGT 3.636.363 đồng.

24. Công ty TNHH TVXD T Q, MST 3100491224, địa chỉ: TDP T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình gồm 09 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn là 234.190.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 212.900.000 đồng, tiền thuế GTGT 21.290.000 đồng.

25. Công ty TNHH TMDV H P, MST 3100536819, địa chỉ: Đường C, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình gồm 08 hóa đơn GTGT với tổng giá

trị thanh toán ghi trên hóa đơn là 136.000.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 123.636.364 đồng, tiền thuế GTGT 12.363.636 đồng.

26. Công ty CP khoáng sản và xây dựng Đ H, MST 3100764075, địa chỉ: TDP7, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình gồm 06 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn là 184.600.126 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 167.818.297 đồng, tiền thuế GTGT 16.781.829 đồng.

27. Công ty TNHH XD Đ L, MST 3100297092, địa chỉ: TDP2, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình gồm 04 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn là 113.806.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 103.460.000 đồng, tiền thuế GTGT 10.346.000 đồng.

28 Công ty CP TV &ĐTXD A B, MST 3100480002, địa chỉ: 95 L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình gồm 01 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn là 78.400.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 71.272.77 đồng, tiền thuế GTGT 7.17.273 đồng.

29. Công ty TNHH XD H P, MST 3100487481, địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Quảng Bình gồm 06 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn là 105.705.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 96.096.000 đồng, tiền thuế GTGT 9.609.000 đồng.

30. Công ty TNHH XDTH T Đ, MST 3100300997, địa chỉ thôn M xã N, huyện N, tỉnh Quảng Bình gồm 01 hóa đơn GTGT với giá trị thanh toán 201.960.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 183.600.000 đồng, tiền thuế GTGT 18.360.000 đồng.

31. Công ty TNHH DVTM V G, MST 3100487128, địa chỉ thôn T, xã X, huyện N, gồm 01 hóa đơn GTGT với giá trị thanh toán 50.050.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 45.500.000 đồng, tiền thuế GTGT 4.550.000 đồng.

32. Công ty TNHH XD&TM Đ T, MST 310437416, địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện N, gồm 06 hóa đơn GTGT với giá trị thanh toán 117.938.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 107.216.363 đồng, tiền thuế GTGT 10.721.728 đồng.

33. Công ty TNHH XDTH T L, MST 3100266217, địa chỉ: Thôn 4 xã T, huyện T gồm 07 hóa đơn GTGT với giá trị thanh toán là 132.000.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 120.000.000 đồng, tiền thuế GTGT 12.000.000 đồng.

34. Công ty CPSX và nhập khẩu N H T, MST 3100944913, địa chỉ: Mỏ T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình gồm 25 hóa đơn GTGT, với giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn 488.020.030 đồng, trong đó tiền bán hàng 443.655.118 đồng, tiền thuế GTGT 44.364.912 đồng.

35. Chi nhánh Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản than Đ B - Xí nghiệp khai thác đá B, MST 0305096747 - 001, địa chỉ: Xã H, huyện H, tỉnh Quảng

Bình gồm 03 hóa đơn GTGT với giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn 29.766.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 27.060.000 đồng, tiền thuế GTGT 2.706.000 đồng.

36. Công ty TNHH XDTH M H, MST 3100976714, địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình gồm 02 hóa đơn GTGT với giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn 39.721.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 36.110.000 đồng, tiền thuế GTGT 3.611.000 đồng.

37. Công ty TNHH T T, MST 3100832409, địa chỉ: Xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình gồm 04 hóa đơn, với giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn 60.639.945 đồng, trong đó tiền bán hàng 55.127.030 đồng, tiền thuế GTGT 5.512.642 đồng.

38. Công ty TNHH XD và TV Q T, MST 3100266785, địa chỉ: TK1 TT L, huyện H, tỉnh Quảng Bình gồm 05 hóa đơn GTGT với giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn 99.679.430 đồng, trong đó tiền bán hàng 90.617.664 đồng, tiền thuế GTGT 9.061.766 đồng.

39. Công ty TNHH MTV Q H, MST 3100403752, địa chỉ thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình gồm 12 hóa đơn GTGT với giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn 225.880.600 đồng, trong đó tiền bán hàng 205.346.177 đồng, tiền thuế GTGT 20.534.423 đồng.

40. Công ty TNHH XDTH T T, MST 3100301648, địa chỉ: Phường L, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình gồm 02 hóa đơn với giá trị thanh toán 221.127.544 đồng, trong đó tiền bán hàng 201.025.040 đồng, tiền thuế GTGT 20.102.504 đồng.

41. Công ty TNHH XDTH TQ, MST 3100314100, địa chỉ: Số 93 L, Khu phố 1, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình gồm 01 hóa đơn, với giá trị thanh toán 650.165.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 591.059.090 đồng, tiền thuế GTGT 59.105.910 đồng.

42. Công ty CP C1.5, MST 3100393416, địa chỉ: Thôn K, xã X, huyện T, tỉnh Quảng Bình gồm 21 hóa đơn GTGT, với giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn 356.772.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 324.338.363 đồng, tiền thuế GTGT 32.433.637 đồng.

43. Công ty TNHH XDTH H G, MST 3100904928, địa chỉ: Chòm 3 K, X, huyện T, tỉnh Quảng Bình gồm 01 hóa đơn GTGT với giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn 6.732.0000 đồng, trong đó tiền bán hàng 6.120.000 đồng, tiền thuế GTGT 612.000 đồng.

44. Công ty CP A P, MST 3100498810, địa chỉ thôn K, xã X, huyện T, tỉnh Quảng Bình gồm 01 hóa đơn GTGT, với giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn 51.086.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 46.441.818 đồng, tiền thuế GTGT 4.644.182 đồng.

45. Công ty TNHH VT&TM Q H, MST 3100962320, địa chỉ: P, T, huyện T, tỉnh Quảng Bình gồm 01 hóa đơn GTGT với giá trị thanh toán ghi trên hóa

đơn 112.335.302 đồng, trong đó tiền bán hàng 102.123.000 đồng, tiền thuế GTGT 10.212.300 đồng.

46. Công ty TNHH VTTM A A, MST 3100996090, địa chỉ thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình gồm 01 hóa đơn với giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn 33.000.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 30.000.000 đồng, tiền thuế GTGT 3.000.000 đồng.

47. Tổng Công ty khoáng sản và thương mại HT, MST 3000310977, địa chỉ: Số 2 đường Q, phường P, thành phố T, tỉnh Hà Tĩnh gồm 07 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 3.090.758.714 đồng, trong đó tiền bán hàng 2.809.906.353 đồng, tiền thuế GTGT 280.852.361.

48. Công ty cổ phần xây dựng và thương mại H T, MST 3001677583, địa chỉ: Khu 3, thị xã A, tỉnh Hà Tĩnh gồm 09 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 4.445.491.864 đồng, trong đó tiền bán hàng 4.041.355.095 đồng, tiền thuế GTGT 404.136.769 đồng.

49. DNTN T H, MST 300299392, địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường T, thị xã A, tỉnh Hà Tĩnh gồm 10 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 1.053.833.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 958.030.000 đồng, tiền thuế GTGT 95.803.000 đồng.

50. Công ty TNHH TM HHHT, MST 3001650207, địa chỉ: tổ dân phố 2, phường T, thị xã A, Hà Tĩnh gồm 02 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 1.636.320.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 1.487.565.024 đồng, tiền thuế GTGT 148.754.976 đồng.

51. Công ty TNHH H D, MST 3001469054, địa chỉ: Tiểu khu 3, khu Phố L, phường T, thị xã A, Hà Tĩnh. gồm 02 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 2.486.000.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 2.260.000.000 đồng, tiền thuế GTGT 226.000.000 đồng.

52. Công ty TNHH xây dựng S H, MST 3000427012, địa chỉ: TDP2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh gồm 04 hóa đơn GTGT với giá trị thanh toán 1.121.516.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 1.019.560.000 đồng, tiền thuế GTGT 101.956.000 đồng.

Ngày 22 tháng 11 năm 2016, Công ty TNHH S H đã lập tờ khai điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào đối với các hóa đơn trên và nộp tiền thuế GTGT vào ngân sách nhà nước với số tiền 101.956.000 đồng.

53. Công ty cổ phần phát triển công nghiệp và xây lắp HT, MST 3000317348 địa chỉ: Số 162, đường T, phường T, thành phố T, tỉnh Hà Tĩnh, gồm 04 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 896.972.895 đồng, trong đó tiền bán hàng 815.429.904 đồng, tiền thuế GTGT 81.542.991 đồng.

54. Công ty CP tư vấn xây dựng VT HT, MST 1000340671, địa chỉ: Số 17, ngõ 270 đường C, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội gồm 03 hóa đơn

GTGT với giá trị thanh toán 49.979.854 đồng, trong đó tiền bán hàng 45.481.230 đồng, tiền thuế GTGT 4.543.230 đồng.

55. Công ty TNHH M-T V N, mã số thuế 01044403490, địa chỉ số 36 C, phường D, quận Đ, thành phố Hà Nội gồm gồm 04 hóa đơn GTGT với giá trị thanh toán 60.840.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 55.309.088 đồng, tiền thuế GTGT 5.530.912 đồng. Nhưng Công ty không sử dụng các hóa đơn trên để kê khai thuế GTGT đầu vào.

56. Công ty TNHH TM và DV VT T M, MST 3001896747, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện A gồm 03 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 1.438.524.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 1.307.781.147 đồng, tiền thuế GTGT 130.781.147 đồng.

57. Công ty CP Hùng G H, MST 2901567750, địa chỉ: Khối 12, thị trấn G, huyện L, tỉnh Nghệ An gồm 01 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 11.616.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 10.560.000 đồng, tiền thuế GTGT 1.056.000 đồng.

Ngày 10/01/2017, Công ty CP Hùng G H đã lập tờ khai thuế GTGT điều chỉnh, bổ sung giảm thuế GTGT đầu vào đối với hóa đơn không nói trên.

58. Công ty TNHH Thương mại Lâm sản H A, MST 3000272418, địa chỉ: Đường M, khối 19, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh gồm 01 hóa đơn GTGT với giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn là 385.880.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 350.800.000 đồng, tiền thuế GTGT 35.080.000 đồng.

59. Công ty cổ phần xây dựng M Đ, MST 3001664908, địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh gồm 02 hóa đơn GTGT với giá trị thanh toán 319.800.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 290.725.470 đồng, tiền thuế GTGT 29.074.530 đồng.

60. Công ty TNHH TMXD H T, MST 3100976217, địa chỉ: TDP10, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình gồm 03 hóa đơn GTGT với giá trị thanh toán 198.070.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 180.063.636 đồng, tiền thuế GTGT 18.006.364 đồng.

Ngày 30/6/2016, Chi cục thuế Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình kiểm tra thuế tại Công ty TNHH TMXD H T, kết quả kiểm tra, cơ quan thuế đã loại 03 hóa đơn không GTGT của DNTN T xuất và giảm số tiền thuế GTGT đầu vào của Công ty TNHH TMXD H T đối với 3 hóa đơn trên là 18.003.364 đồng.

61. Công ty TNHH VT TM T O, MST 3100964003, địa chỉ: Xóm N, phường T, TX Đ, tỉnh Quảng Bình gồm 09 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 1.502.317.507 đồng, trong đó tiền bán hàng 1.365.743.188 đồng, tiền thuế GTGT 136.574.319 đồng.

62. Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải N L, MST 3100961228, địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Quảng Bình gồm 07 hóa đơn GTGT với giá

trị thanh toán 2.125.090.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 1.931.000.000 đồng, tiền thuế GTGT 193.190.000 đồng.

63. Công ty TNHH xây dựng V T, MST 3100420331, địa chỉ số 02 đường H, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình gồm 31 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán là 2.745.169.917 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 2.495.608.983 đồng, tiền thuế GTGT 249.560.917 đồng.

64. Công ty TNHH vận tải N M, MST 3100956436, địa chỉ thôn B, phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình gồm 2 hóa đơn GTGT với giá trị thanh toán 766.480.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 696.800.000 đồng, tiền thuế GTGT 69.680.000 đồng.

65. Doanh nghiệp tư nhân H C, MST 3100318137, địa chỉ: Thị Trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Bình gồm 01 hóa đơn GTGT với giá trị thanh toán 1.000.020.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 909.109.091 đồng, tiền thuế 90.910.919 GTGT đồng.

66. Công ty TNHH tư vấn xây dựng hạ tầng P N, MST 3100379047, địa chỉ xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình 6 hóa đơn GTGT với giá trị thanh toán 1.334.179.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 1.212.890.000 đồng, tiền thuế GTGT 121.289.000 đồng.

67. Công ty THHH TMXD T T, MST 3001404353, địa chỉ: xóm 4, xã T, thị xã A, tỉnh Hà Tĩnh 02 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 633.200.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 602.909.092 đồng, tiền thuế GTGT 60.290.908 đồng.

68. Công ty TNHH MTV G, MST 3001325045, địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị xã A, tỉnh Hà Tĩnh 17 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 315.500.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 286.817.827 đồng, tiền thuế GTGT 28.682.173 đồng.

69. Công ty TNHH P L - HT, MST 3001461545, địa chỉ: Tổ dân phố S, thị xã A, tỉnh Hà Tĩnh gồm 04 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 55.000.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 50.000.000 đồng, tiền thuế GTGT 5.000.000 đồng.

70. Công ty TNHH TM Dịch vụ P T, MST 3001018171, địa chỉ: Phường T, thị xã A, tỉnh Hà Tĩnh, gồm 04 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 66.110.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 60.100.000 đồng, tiền thuế GTGT 6.010.000 đồng.

71. Công ty TNHH Thương mại X S, MST 3001674783, địa chỉ: Xóm 10, phường T, thị xã A, tỉnh Hà Tĩnh, gồm 16 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 290.100.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 263.727.189 đồng, tiền thuế GTGT 26.372.811 đồng.

72. Công ty TNHH T P, MST 3001127075, địa chỉ: khối phố 2 thị xã A, tỉnh Hà Tĩnh 01 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 112.500.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 102.271.500 đồng, tiền thuế GTGT 10.228.500 đồng.

73. Công ty TNHH XD và khai thác đá H T, MST 3000297035, địa chỉ: Tiểu khu 1, khu phố T, phường T, thị xã A, tỉnh Hà Tĩnh gồm 06 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 110.040.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 100.036.363 đồng, tiền thuế GTGT 10.003.637 đồng.

74. Công ty Cổ phần N H 1, MST 3001095497, địa chỉ: Xóm H 1, thị xã A, tỉnh Hà Tĩnh gồm 10 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 549.218.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa, dịch vụ 499.289.089 đồng, tiền thuế GTGT 49.928.911 đồng.

75. Doanh nghiệp tư nhân K H, MST 3000341608, địa chỉ: xóm H 2, thị xã A, tỉnh Hà Tĩnh gồm 15 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 286.187.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa 260.170.000 đồng, tiền thuế GTGT 26.017.000 đồng.

76. Công ty TNHH H G J, MST 3001680804, địa chỉ: Khu đô thị Đ, xã H, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh 01 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 8.840.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa, dịch vụ 8.036.364 đồng, tiền thuế GTGT 803.636 đồng.

77. Công ty TNHH T T, MST 3000747943, địa chỉ: Xóm 11, L, xã T, A, tỉnh Hà Tĩnh 01 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 552.365.000 đồng, trong đó tiền dịch vụ vận chuyển 502.150.000 đồng, tiền thuế GTGT 50.215.000 đồng.

78. Công ty cổ phần SXTM và dịch vụ T P, MST 3001684580, địa chỉ: TDP P, thị xã A, tỉnh Hà Tĩnh 02 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 38.500.000 đồng, trong đó tiền thuê máy 35.000.000 đồng, tiền thuế GTGT 3.500.000 đồng.

79. Công ty cổ phần xây dựng X T, MST 3001583215, địa chỉ: Xã N, thị xã A, tỉnh Hà Tĩnh 01 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 19.090.060 đồng, trong đó tiền hàng hóa 17.354.600 đồng, tiền thuế GTGT 1.735.460 đồng.

80. Doanh nghiệp tư nhân Q N A MST 3001635128, địa chỉ: Xóm 11, xã T, thị xã A, tỉnh Hà Tĩnh 01 hóa đơn với tổng giá trị thanh toán 440.000.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa, dịch vụ 400.000.000 đồng, tiền thuế GTGT 40.000.000 đồng.

81. Công ty TNHH LH HT, MST 3001497407, địa chỉ Tiểu khu 3, KP B, phường T, thị xã A, tỉnh Hà Tĩnh 01 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 242.110.00 đồng, trong đó tiền hàng hóa 220.100.000 đồng, tiền thuế GTGT 22.010.000 đồng.

82. Công ty TNHH MT K A, MST 3001931582, địa chỉ: Xóm T, N, thị xã A, tỉnh Hà Tĩnh 01 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 278.091.495 đồng, trong đó tiền hàng hóa 252.810.450 đồng, tiền thuế GTGT 25.281.045 đồng.

83. Công ty TNHH TAK A, MST 3001786536, địa chỉ: TDP1, phường T, thị xã A, tỉnh Hà Tĩnh 01 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 323.400.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa 294.000.000 đồng, tiền thuế GTGT 29.400.000 đồng.

84. Công ty TNHH TMDV XD TV, MST 3001404586, địa chỉ: P, thị xã A, tỉnh Hà Tĩnh 01 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 14.080.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa 12.800.000 đồng, tiền thuế GTGT 1.280.000 đồng.

85. Công ty cổ phần B H, MST 3001103980, địa chỉ: Số 6 Ngõ 14, đường D, phường H, thành phố Hà Tĩnh gồm 01 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 16.800.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa 15.272.727 đồng, tiền thuế GTGT 1.527.273 đồng.

86. Công ty cổ phần xây dựng B T, MST 3000995047, địa chỉ: Số 32 đường L, phường G, thành phố T 03 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 45.363.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa 41.239.812 đồng, tiền thuế GTGT 4.123.808 đồng.

87. Công ty cổ phần K, MST 3000103307, địa chỉ: Số 132 đường 26/3, phường N, thành phố T, tỉnh Hà Tĩnh 05 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 97.328.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa 88.480.000 đồng, tiền thuế GTGT 8.848.000 đồng.

88. Công ty cổ phần xây dựng H S, MST 3001018125, địa chỉ: Số 130 đường 26/3, phường N, thành phố T, tỉnh Hà Tĩnh 02 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 31.240.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa 28.400.000 đồng, tiền thuế GTGT 2.840.000 đồng.

89. Doanh nghiệp tư nhân H M, MST 3001675681, địa chỉ: Xóm L, xã H, thành phố T, tỉnh Hà Tĩnh 01 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 1.540.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa 1.400.000 đồng, tiền thuế GTGT 140.000 đồng.

90. Công ty cổ phần L C, MST 3001801713, địa chỉ: Số 44 đường N, phường P, thành phố T, tỉnh Hà Tĩnh 01 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 177.727.000 đồng, trong đó tiền dịch vụ vận chuyển 161.568.792 đồng, tiền thuế GTGT 16.158.208 đồng.

91. Công ty cổ phần xây dựng J, MST 3001461418, địa chỉ: Số 213 đường T, phường D, thành phố T, tỉnh Hà Tĩnh 01 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 104.620.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa 95.108.854 đồng, tiền thuế GTGT 9.511.146 đồng.

92. Công ty Cổ phần XD và TM C A, MST 3000166089, địa chỉ: Thôn P, xã T, thành phố T, tỉnh Hà Tĩnh 01 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 75.181.150 đồng, trong đó tiền hàng hóa 68.346.500 đồng, tiền thuế GTGT 6.834.650 đồng.

93. Công ty TNHH Vận tải G H, MST 3001499669, địa chỉ: Ngách 1/16, đường S, khối phố 6, phường H, thành phố T, tỉnh Hà Tĩnh 01 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 123.750.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa 112.500.000 đồng, tiền thuế GTGT 11.250.000 đồng.

94. Công ty cổ phần thương mại vận tải T S, MST 3000398298, địa chỉ: Cụm 6, tổ dân phố 2, phường H, thị xã L, tỉnh T 01 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 313.359.872 đồng, trong đó tiền thuê xe máy 284.872.611 đồng, tiền thuế GTGT 28.487.261 đồng.

95. Công ty TNHH TM TH và XD T T, MST 3000340851, địa chỉ Khối 10, phường H, thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh gồm 04 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 744.568.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa 676.880.000 đồng, tiền thuế GTGT 67.688.000 đồng.

96. Công ty TNHH C T, MST 3000783151, địa chỉ: Khối 6 xã L, thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh gồm 01 hóa đơn GTGT, với giá trị thanh toán 92.090.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa 83.717.802 đồng, tiền thuế GTGT 8.372.198 đồng.

97. Doanh nghiệp tư nhân Đ T, MST 3000995142, địa chỉ thôn 3 xã M, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh 01 hóa đơn GTGT với giá trị thanh toán 477.450.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa 434.040.246 đồng, tiền thuế GTGT 43.409.754 đồng.

98. Công ty CP xây dựng HT, MST 3000333854, địa chỉ: Tổ 4, Thị trấn X, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh 01 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 200.000.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa 181.818.000 đồng, tiền thuế GTGT 18.182.000 đồng.

99. Công ty cổ phần xây dựng Q H, MST 3001135982, địa chỉ: Khối 6, thị trấn N, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh 01 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 30.085.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa 27.350.000 đồng, tiền thuế GTGT 2.735.000 đồng.

100. Công ty TNHH xây dựng và thương mại H V, MST 3001680829, địa chỉ: Xóm T, xã L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh 04 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 72.600.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa 66.000.000 đồng, tiền thuế GTGT 6.600.000 đồng.

101. Công ty CP xây dựng và thương mại T L, MST 3000813579, địa chỉ: Số 10 đường D, phường H, thành phố T, tỉnh Hà Tĩnh 18 hóa đơn, với tổng giá trị thanh toán 320.439.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 291.308.855 đồng, tiền thuế GTGT 29.130.145 đồng.

102. Công ty cổ phần đầu tư phát triển XD và TM TT, MST 3000333156, địa chỉ: Số 359, đường P, phường L, thành phố T, tỉnh Hà Tĩnh gồm 13 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 246.400.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 224.000.000 đồng, tiền thuế GTGT 22.400.000 đồng.

103. Công ty cổ phần đầu tư khai thác K H, MST 3001275789, địa chỉ: Số 33 đường P, phường P, thành phố T, tỉnh Hà Tĩnh gồm 05 hóa đơn, với tổng giá trị thanh toán 939.330.251 đồng, trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 853.936.591 đồng, tiền thuế GTGT 85.393.600 đồng.

104. Công ty TNHH Xây dựng TM – Dịch vụ M T, MST 3000365824, địa chỉ: Khối 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh 01 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 130.262.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa 118.420.000 đồng, tiền thuế GTGT 11.842.000 đồng.

105. Công ty Cổ phần XD và TM D T, MST 3000954925, địa chỉ: Khối 6, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh 01 hóa đơn, với giá trị thanh toán 62.040.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa, dịch vụ 56.399.661 đồng, tiền thuế GTGT 5.640.339 đồng.

106. Công ty Cổ phần đầu tư B, MST 3001730484, địa chỉ: Khối 1, thị trấn K, huyện K, Hà Tĩnh gồm 03 hóa đơn GTGT với tổng giá trị thanh toán 652.952.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa, dịch vụ 593.598.182 đồng, tiền thuế GTGT 59.356.818 đồng.

107. Công ty TNHH H H, MST 3100487907, địa chỉ: TDP1 phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình 02 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 265.650.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa 241.500.000 đồng, tiền thuế GTGT 54.150.000 đồng.

108. Công ty TNHH XD và ĐT H N, MST 3100415758 địa chỉ: Số 12 đường T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình 10 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 185.566.700 đồng, trong đó tiền hàng hóa 168.697.000 đồng, tiền thuế GTGT 16.869.700 đồng.

109. Công ty TNHH P L, MST 3100932883, địa chỉ: Số 294B đường K, thành phố H, tỉnh Quảng Bình 02 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 36.000.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa 32.727.272 đồng, tiền thuế GTGT 3.272.728 đồng.

110. Công ty TNHH thiết kế XD, MST 3100485755, địa chỉ: TDP2 phường Lý, thành phố H, tỉnh Quảng Bình 02 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh toán 73.000.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa 66.363.636 đồng, tiền thuế GTGT 6.636.364 đồng.

111. Công ty TNHH XD & TM T L, MST 3100382693, địa chỉ: Thôn 11 xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình 11 hóa đơn GTGT, với tổng giá trị thanh

toán 210.600.000 đồng, trong đó tiền hàng hóa 191.454.547 đồng, tiền thuế GTGT 19.145.453 đồng.

112. Công ty CP V, MST 0101332724, địa chỉ: Tầng 2A, R6 C, 72T, phường Đ, quận X, thành phố Hà Nội 05 hóa đơn GTGT, với giá trị thanh toán 8.526.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 7.750.908 đồng, tiền thuế GTGT 775.092 đồng.

113. Công ty CP đầu tư Đ T N, MST 0106050113, địa chỉ: số 328/42 T, phường M, quận X, thành phố Hà Nội 01 hóa đơn GTGT với giá trị thanh toán 91.300.000 đồng, trong đó tiền bán hàng 83.000.000 đồng, tiền thuế GTGT 8.300.000 đồng.

Tổng giá trị thanh toán ghi trên 689 hóa đơn không 81.959.846.108 đồng, trong đó giá trị hàng hóa, dịch vụ 74.509.089.179 đồng, tiền thuế GTGT 7.450.726.522 đồng. Số tiền bán 689 hóa đơn GTGT không các bị can thu được 5.439.030.382 đồng (bằng 7,3 % tổng giá trị thanh toán trên hóa đơn). Số tiền này các bị can đã sử dụng để mua hóa đơn GTGT không để kê khai thuế đầu vào là 5.215.508.586 đồng (bằng 7% giá trị hàng hóa trước thuế). Như vậy số tiền thu lợi từ việc mua bán hóa đơn không là 223.521.796 đồng.

* Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình đã thu giữ số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 4.000.000.000đ do ông Lê Quốc V - DNTN T nộp để khắc phục hậu quả.

* Trách nhiệm dân sự: Bị can Lê Quốc V phải hoàn nộp lại với tổng số tiền trốn thuế là 20.974.159.493 đồng, trong đó: Thuế giá trị gia tăng 19.242.666.437 đồng; trốn thuế thu nhập doanh nghiệp 1.731.493.056 đồng; số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán hóa đơn: 223.521.796 đồng. Hiện Lê Quốc V và Lê Thị Thanh H đã nộp 5.000.000.000 đồng, số tiền còn lại 16.197.681.289 đồng, yêu cầu bị can tiếp tục nộp trả lại Ngân sách Nhà nước.

* Ngoài ra trong vụ án này còn có các đối tượng liên quan khác:

1. Đối với những cá nhân của các Doanh nghiệp có hành vi bán hóa đơn GTGT không cho DNTN T.

1.1. Đối với ông T và ông H mà theo lời khai của bị can Lê Thị Thanh H thì 02 người này trực tiếp liên hệ với bị can Lê Thị Thanh H để bán hóa đơn không nhưng trong quá trình điều tra, bị can Lê Thị Thanh H không cung cấp được đầy đủ thông tin 02 người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ hành vi vi phạm để có biện pháp xử lý.

1.2. Đối với 12 cá nhân đứng tên làm người đại diện theo pháp luật của 13 Công ty đã ký tên vào hóa đơn GTGT không để xuất bán cho DNTN T, Cơ quan điều tra đã có cơ sở xác định: Công ty cổ phần thương mại và hợp tác quốc tế L, giám đốc không phải ông Nguyễn Minh H; Công ty cổ phần đầu tư phát triển và thương mại VHV, giám đốc không phải ông Đỗ Văn T; Công ty TNHH đầu tư

xây dựng và thương mại dịch vụ PK giám đốc không phải ông Lê Ngọc B. Do đó cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét xử lý đối với 03 cá nhân trên. Đối với 09 cá nhân đứng tên người đại diện pháp luật cho 10 công ty còn lại Cơ quan điều tra đã tiến hành nhiều biện pháp truy tìm nhưng chưa có kết quả, do đó chưa có căn cứ xử lý.

2. Đối với những cá nhân của 113 Doanh nghiệp có hành vi mua hóa đơn GTGT không của DNTN T để sử dụng trốn thuế, gồm:

2.1. Đối với 41 Công ty có trụ sở đóng tại tỉnh Quảng Bình có hành vi mua hóa đơn GTGT không của DNTN T để kê khai thuế GTGT đầu vào, nhằm mục đích trốn thuế dưới 100 triệu đồng, chưa đến mức phải xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã có Công văn số 226/CV-PC46 ngày 29/5/2017 gửi Cục thuế tỉnh Quảng Bình đề nghị xem xét và xử lý hành chính về lĩnh vực thuế theo đúng quy định của pháp luật.

2.2. Đối với 44 công ty có trụ sở đóng tại tỉnh Hà Tĩnh mua hóa đơn GTGT không của DNTN T để kê khai thuế GTGT đầu vào, nhằm mục đích trốn thuế dưới 100 triệu đồng, chưa đến mức xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã có Công văn số 227/CV-PC46 ngày 29/5/2017 gửi Cục thuế tỉnh Hà Tĩnh đề nghị xem xét và xử lý hành chính về lĩnh vực thuế theo đúng quy định của pháp luật. Đối với những cá nhân của 05 Công ty có trụ sở đóng tại tỉnh Hà Tĩnh có hành vi mua hóa đơn GTGT không của DNTN T để kê khai thuế GTGT đầu vào, nhằm mục đích trốn thuế trên 100 triệu đồng, có dấu hiệu phạm tội trốn thuế nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã có Công văn số 222/CV-PC46 ngày 25/5/2017 gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh để xem xét xử lý theo thẩm quyền.

2.3. Đối với 3 Công ty có trụ sở đóng tại thành phố Hà Nội có hành vi mua hóa đơn không của DNTN T để kê khai thuế GTGT đầu vào, nhằm mục đích trốn thuế dưới 100 triệu đồng, chưa đến mức xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã có Công văn số 228/CV-PC46 ngày 29/5/2017 gửi Cục thuế thành phố Hà Nội đề nghị xem xét và xử lý hành chính về lĩnh vực thuế theo đúng quy định của pháp luật.

2.4. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã khởi tố vụ án hình sự về tội “trốn thuế” đối với các cá nhân của 02 Công ty có hành vi mua hóa đơn GTGT không của DNTN T để kê khai thuế GTGT đầu vào, nhằm trốn thuế, gồm: Công ty cổ phần xây dựng và môi trường TP, địa chỉ: Tiểu khu T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; Công ty TNHH xây dựng VT, địa chỉ: số 02, H, phường L, Thành phố H, Quảng Bình.

2.5. Đối với những cá nhân của các Doanh nghiệp còn lại có trụ sở đóng tại tỉnh Quảng Bình có hành vi mua bán hóa đơn không của DNTN T để kê khai thuế GTGT đầu vào nhằm mục đích trốn thuế từ 100 triệu đồng trở lên gồm:

Công ty TNHH AS, Công ty TNHH HHT, Công ty TNHH LP, Công ty CPSX và nhập khẩu NHT, Công ty TNHH XDTM tổng hợp F, Công ty TNHH TV, Công ty TNHH NH, Công ty TNHH NL, Công ty TNHH xây dựng và tư vấn T M, Công ty TNHH VT TM TO, Công ty TNHH THT, Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vận tải N L, Công ty TNHH tư vấn xây dựng hạ tầng P N...Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để giải quyết bằng các vụ án khác.

Tại bản cáo trạng số 191/VKS – P3 ngày 03/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Lê Quốc V, Lê Thị Thanh H về tội “Trốn thuế” và tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại khoản 3 Điều 161 và khoản 2 Điều 164a Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Quốc V, Lê Thị Thanh H theo khoản 3 Điều 200 và khoản 2 Điều 203 BLHS 2015; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, s, v, x khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thực hiện quy định có lợi cho người phạm tội đối với bị cáo Lê Quốc V, xử phạt bị cáo Lê Quốc V từ 600.000.000 đồng đến 700.000.000 đồng về tội Trốn thuế; Phạt 2- 3 năm cải tạo không giam giữ về tội Mua bán trái phép hoá đơn;

Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thực hiện quy định có lợi cho người phạm tội đối với bị cáo Lê Thị Thanh H, xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh H đề nghị xử phạt Lê Thị Thanh H từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng về tội Trốn thuế; Phạt 1- 2 năm cải tạo không giam giữ về tội Mua bán trái phép hoá đơn.

Về vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo Lê Quốc V phải hoàn nộp lại với tổng số tiền trốn thuế là 20.974.159.493 đồng, trong đó: Thuế giá trị gia tăng: 19.242.666.437 đồng; trốn thuế thu nhập doanh nghiệp 1.731.493.056 đồng; số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán hóa đơn: 223.521.796 đồng. Hiện Lê Quốc V đã nộp 5.000.000.000 đồng, số tiền còn lại 16.197.681.289 đồng, yêu cầu bị cáo tiếp tục nộp trả lại Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở đã xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã thực hiện việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can đúng thẩm quyền, có căn cứ, các quyết định tố tụng khác đề, triệu tập bị can, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để lấy lời khai, đối chất, xác minh là có căn cứ và đúng trình tự tố tụng. Đây là phiên tòa mở lần thứ 2 nên mặc dù vắng mặt nhiều người có nghĩa vụ liên quan nhưng cơ quan điều tra đã lấy lời khai về những vấn đề cần xác minh nên phiên tòa vẫn tiếp tục xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi trốn thuế: Trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2015, Lê Quốc V - Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân T và Lê Thị Thanh H - Kế toán Doanh nghiệp tư nhân T đã có hành vi mua hóa đơn không để kê khai thuế GTGT hàng hóa dịch vụ mua vào, khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa dịch vụ bán ra hàng hóa nhằm mục đích trốn thuế với số tiền 20.974.159.493 đồng (trong đó trốn thuế GTGT 19.242.666.437 đồng, trốn thuế thu nhập doanh nghiệp 1.731.493.056 đồng) lẽ ra phải nộp và nhận tiền hoàn thuế GTGT gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước. Hành vi của bị cáo Lê Quốc V và Lê Thị Thanh H đã vi phạm vào Điều 108 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH ngày 29/11/2006 của Quốc hội khóa 11 và khoản 3, Điều 161 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với hành vi mua bán trái phép hóa đơn: Trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2015 Lê Quốc V và Lê Thị Thanh H đã có hành vi xuất bán 689 hóa đơn không, hóa đơn đã ghi rõ nội dung nhưng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo cho 113 công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh với tổng giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn không là 81.959.846.108 đồng (trong đó tiền hàng hóa dịch vụ 74.509.089.179 đồng, tiền thuế GTGT 7.450.726.522 đồng để thu lợi bất chính 223.521.796 đồng). Hành vi của bị cáo Lê Quốc V và Lê Thị Thanh H đã vi phạm vào khoản 2 Điều 164a Bộ luật hình sự năm 1999.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bản cáo trạng số 191/VKS-P3 ngày 03/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Lê Quốc V, Lê Thị Thanh H về tội “Trốn thuế” và tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại khoản 3, Điều 161 và khoản 2 Điều 164a Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên kể từ ngày 01/01/2018 BLHS 2015 có hiệu lực pháp luật, căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thực hiện quy định có lợi cho người phạm

tội, do đó các bị cáo Lê Quốc V, Lê Thị Thanh H bị truy tố theo khoản 3 Điều 200 và khoản 2 Điều 203 BLHS 2015.

[3]. Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định về quản lý thuế và các quy định trong lĩnh vực tài chính quản lý và sử dụng hóa đơn GTGT của Nhà nước, gây hậu quả là Nhà nước thất thu thuế, làm giảm hiệu lực quản lý của các cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế, gây ảnh hưởng tiêu cực trong đời sống xã hội. Có hành vi thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép hóa đơn. Do vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy, các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra số tiền 4.000.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả. Ngày 02/02/2018 các bị cáo tự nguyện nộp thêm số tiền 1.000.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2015/No 0000118 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Hơn nữa bản thân bị cáo Lê Quốc V đã từng tham gia chiến đấu tại chiến trường Campuchia, được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba, được tặng bằng vàng vinh danh người có công cách mạng, bản thân được hưởng chế độ bệnh binh hạng hai, có bố đẻ là người được hưởng chế độ như thương binh. Do đó căn cứ điểm điểm b, s, v, x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thực hiện quy định có lợi cho người phạm tội để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo Lê Thị Thanh H quá trình điều tra bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân, cùng với bị cáo Lê Quốc V nộp số tiền 5.000.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do đó có căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thực hiện quy định có lợi cho người phạm tội để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án này, vai trò và tính chất nghiêm trọng của Lê Thị Thanh H là thấp hơn Lê Quốc V. Chính sách hình sự mới của Bộ luật hình sự năm 2015 mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tiền đối với các tội phạm về kinh tế, trong khi trong quá trình hoạt động kinh doanh, từ năm 2013 đến năm 2015 DNTN T đã mua vật liệu xây dựng như cát, đá, đất, thuê xe ô tô, máy móc thi công xây dựng, thuê nhân công nhân rồi để cung cấp cho các công ty trong và ngoài tỉnh, do những người bán vật liệu xây dựng, cho thuê xe, thiết bị máy móc, nhân công nhân rồi không có hóa đơn giá trị gia tăng nên các bị cáo mới nảy sinh ý định phạm tội để hoàn tất hồ sơ quyết toán thuế, do vậy có thể xử các bị cáo dưới mức thấp của khung hình phạt quy định và không cần phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ tác dụng răn đe.

Ngoài ra trong vụ án này còn có các đối tượng liên quan khác. Tuy nhiên đối với những cá nhân của các Doanh nghiệp có hành vi bán hóa đơn GTGT không cho DNTN T chưa có cơ sở để xác minh làm rõ hành vi vi phạm, chưa có

căn cứ để xử lý. Đối với những cá nhân của 113 Doanh nghiệp có hành vi mua hóa đơn GTGT không của DNTN T để sử dụng trốn thuế thì có 41 Công ty đóng tại Quảng Bình chưa đến mức xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã có Công văn gửi Cục thuế tỉnh Quảng Bình xem xét xử lý hành chính về lĩnh vực thuế theo quy định. 44 Công ty đóng tại tỉnh Hà Tĩnh chưa đến mức xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã có Công văn gửi Cục thuế tỉnh Hà Tĩnh xem xét xử lý hành chính về lĩnh vực thuế theo quy định, những cá nhân của 05 Công ty đóng tại Hà Tĩnh có dấu hiệu phạm tội trốn thuế nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã có Công văn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh xem xét xử lý theo thẩm quyền. 03 Công ty đóng tại thành phố Hà Nội chưa đến mức xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã có Công văn gửi Cục thuế thành phố Hà Nội xem xét xử lý hành chính về lĩnh vực thuế theo quy định. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã khởi tố vụ án hình sự về tội “trốn thuế” đối với các cá nhân của 02 Công ty có hành vi mua hóa đơn GTGT không của DNTN T để kê khai thuế GTGT đầu vào, nhằm trốn thuế, gồm: Công ty cổ phần xây dựng và môi trường TP; Công ty TNHH xây dựng V T. Đối với những cá nhân của các Doanh nghiệp còn lại có trụ sở đóng tại tỉnh Quảng Bình có hành vi mua bán hóa đơn không của DNTN T để kê khai thuế GTGT đầu vào nhằm mục đích trốn thuế, do thời hạn tố tụng đã hết Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình tách ra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để giải quyết bằng các vụ án khác (hiện đã khởi tố thêm 4 vụ án khác liên quan).

[4]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu số tiền 5.000.000.000 đồng do Lê Quốc V và Lê Thị Thanh H đã nộp để khắc phục hậu quả.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Với loại hình Doanh nghiệp tư nhân thì trách nhiệm chính thuộc về Chủ doanh nghiệp, do đó buộc bị cáo Lê Quốc V phải hoàn nộp lại tổng số tiền trốn thuế là 20.974.159.493 đồng (trong đó thuế giá trị gia tăng 19.242.666.437 đồng, trốn thuế thu nhập doanh nghiệp 1.731.493.056 đồng); số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán hóa đơn 223.521.796 đồng. Bị cáo Lê Quốc V đã nộp 5.000.000.000 đồng (trong đó số tiền 4.000.000.000 đồng được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình chuyển đến tài khoản Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình số 3949.0.105.4377.00000 theo Ủy nhiệm chi ngày 15/12/2017 và số tiền 1.000.000.000 đồng nộp theo biên lai thu tiền số AA/2015/No 0000118 ngày 02/02/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình), số tiền còn lại 16.197.681.289 đồng buộc bị cáo Lê Quốc V tiếp tục nộp trả lại Ngân sách Nhà nước.

{6}. Về án phí: Bị cáo Lê Quốc V và bị cáo Lê Thị Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ xét trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Quốc V và Lê Thị Thanh H phạm tội “Trốn thuế” và tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại khoản 3, Điều 200 và khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 3, Điều 200; điểm b, s, v, x khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, xử phạt: Bị cáo Lê Quốc V 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng) về tội “Trốn thuế”.

Áp dụng khoản 2 Điều 203; điểm b, s, v, x khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, xử phạt: Bị cáo Lê Quốc V 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Lê Quốc V phải chấp hành đồng thời cả 2 hình phạt nêu trên.

- Áp dụng khoản 3, Điều 200; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, xử phạt: Bị cáo Lê Thị Thanh H 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) về tội “Trốn thuế”.

Áp dụng 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, xử phạt: Bị cáo Lê Thị Thanh H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Lê Thị Thanh H phải chấp hành đồng thời cả 2 hình phạt nêu trên.

Giao các bị cáo Lê Quốc V và Lê Thị Thanh H về UBND phường S, Thành phố H, tỉnh Quảng Bình giám sát, quản lý trong thời gian chấp hành hình phạt, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND phường S nhận được hồ sơ thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu số tiền 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng) do ông Lê Quốc V nộp để khắc phục hậu quả.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Quốc V phải hoàn nộp lại tổng số tiền trốn thuế là 20.974.159.493 đồng (trong đó thuế giá trị gia tăng 19.242.666.437 đồng, trốn thuế thu nhập doanh nghiệp 1.731.493.056 đồng); số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán hóa đơn 223.521.796 đồng. Bị cáo Lê Quốc V và bị cáo Lê Thị Thanh H đã nộp 5.000.000.000 đồng (trong đó số tiền

4.000.000.000 đồng được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình chuyển đến tài khoản Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình số 3949.0.105.4377.00000 theo Ủy nhiệm chi ngày 15/12/2017 và số tiền 1.000.000.000 đồng nộp theo biên lai thu tiền số AA/2015/No 0000118 ngày 02/02/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình), số tiền còn lại 16.197.681.289 đồng buộc bị cáo Lê Quốc V tiếp tục nộp lại Ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Quốc V, Lê Thị Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- PV 27 CA tỉnh QB;
- Sở tư pháp tỉnh QB;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Tuyên